

Số: 2024/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ Tin học chuẩn đầu ra đối với sinh viên
hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao
Đợt tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 104 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao đạt trình độ Tin học chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo - Đợt tháng 7 năm 2024.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3: đề th/ hiện;
- PKT&ĐBCL; PĐT
- Lưu VP, Ban CLC (2b).



HIỆU TRƯỞNG *Th*

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN CHẤT LƯỢNG CAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TIN HỌC CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 7 NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định 2505/QĐ/ĐHNH, ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050608200004	Huỳnh Lan Anh	25/10/2002	HQ8-GE19	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
2	050608200227	Hà Kiều Anh	25/11/2002	HQ8-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
3	050608200246	Vũ Thị Ngọc Anh	09/10/2002	HQ8-GE13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
4	050611230071	Nguyễn Việt Anh	03/04/2005	HQ11-BAF10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
5	050608200022	Trần Nguyễn Ngọc Ánh	15/09/2002	HQ8-GE13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
6	050609210119	Huỳnh Phương Bảo	13/06/2003	HQ9-GE13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
7	050610220071	Đào Trần Thanh Bình	01/10/2004	HQ10-GE31		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
8	050606180476	Phùng Minh Châu	019/9/2000	HQ6-GE01	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
9	050608200266	Lê Quỳnh Chi	18/09/2002	HQ8-GE10	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
10	050610220887	Nguyễn Tấn Đạt	12/09/2004	HQ10-GE10	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
11	050609210227	Lưu Văn Đông	20/11/2003	HQ9-GE03	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
12	050608200036	Lưu Tính Dương	11/06/2001	HQ8-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
13	050608200286	Lê Mỹ Duyên	14/10/2002	HQ8-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
14	050611230272	Lê Ngọc Minh Hà	13/07/2005	HQ11-BAF11	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
15	050608200316	Lục Thị Ngọc Hà	20/12/2002	HQ8-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
16	030805170346	Vũ Đức Hải	30/07/1999	HQ5-GE11				X	IIG Việt Nam
17	050608200048	Võ Đăng Hoàng Phi Hải	05/02/2002	HQ8-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
18	050610220161	Đặng Trần Gia Hân	02/05/2004	HQ10-GE06	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
19	050608200335	Đào Thị Mỹ Hân	16/12/2002	HQ8-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
20	050609210385	Lê Thị Kim Hằng	13/04/2003	HQ9-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
21	050609210415	Nguyễn Công Hiếu	19/05/2003	HQ9-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
22	050608200380	Trương Ngọc Quỳnh Hương	02/01/2002	HQ8-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
23	050611230418	Trần Thị Kim Hương	05/07/2005	HQ11-BAF13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
24	030134180168	Nguyễn Đức Huy	22/10/2000	HQ6-GE12	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
25	030136200255	Nguyễn Tuấn Khải	5/7/2002	HQ8-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
26	050606180162	Trần Phạm Vân Khánh	16/12/2000	HQ6-GE02	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
27	050609210557	Lê Đăng Khoa	21/08/2003	HQ9-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
28	050607190211	Nguyễn Đào Gia Kiệt	20/11/2001	HQ7-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
29	030632163374	Trần Viết Lâm	20/02/1998	HQ4_GE04	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
30	050611230535	Nguyễn Thị Hoàng Lan	13/04/2004	HQ11-BAF04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
31	050611230536	Nguyễn Thị Hoàng Lan	11/04/2005	HQ11-MAG01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
32	050608200417	Lê Thị Thuý Linh	13/03/2002	HQ8-GE11	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050608200427	Vũ Khánh Linh	03/09/2002	HQ8-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
34	050611230553	Đoàn Thị Trúc Linh	16/02/2005	HQ11-MAG07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
35	050609212021	Nguyễn Thị Bích Loan	04/10/2003	HQ9-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
36	050609212023	Nguyễn Thị Mỹ Long	14/04/2003	HQ9-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
37	050609210711	Phạm Thị Khánh Ly	08/07/2003	HQ9-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
38	030632161251	Nguyễn Thị Tuyết Mai	19/08/1998	HQ4_GE04	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
39	050609212033	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	26/12/2003	HQ9-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
40	030805170352	Nguyễn Trương Hoàng Minh	08/12/1999	HQ5-GE11					ĐH Ngân Hàng TP.HCM
41	050608200096	Trần Thị Hoài Nam	29/06/2002	HQ8-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
42	050608200101	Nguyễn Kim Ngân	09/02/2002	HQ8-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
43	050608200468	Nguyễn Phan Bảo Ngân	13/07/2002	HQ8-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
44	050609212364	Nguyễn Ngọc Thu Ngân	25/06/2003	HQ9-GE16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
45	050611230729	Nguyễn Ngọc Ngân	19/01/2005	HQ11-ACC04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
46	050609210933	Trương Công Nguyên	02/03/2003	HQ9-GE23	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
47	050608200500	Nguyễn Trần Nhật Nguyên	15/08/2002	HQ8-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
48	050610220380	Nguyễn Thanh Nhân	31/07/2004	HQ10-GE13	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050609210974	Ngô Minh Nhi	25/05/2003	HQ9-GE16	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
50	050609210994	Hoàng Yến Nhi	02/11/2003	HQ9-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
51	050609211003	Lê Hoàng Băng Nhi	28/07/2003	HQ9-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
52	050606180290	Phạm Huỳnh Như	17/09/2000	HQ6-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
53	050609211031	Chu Nguyễn Ánh Như	01/23/2003	HQ9-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
54	050609211055	Phan Ngọc Uyên Như	07/08/2003	HQ9-GE16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
55	050611230919	Huỳnh Tố Như	04/06/2005	HQ11-MAG07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
56	050609211076	Lê Thị Nhung	05/31/2003	HQ9-GE24	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
57	050610221194	Nguyễn Lê Tuyết Nhung	25/05/2003	HQ10-GE06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
58	050609212136	Đinh Diệu Phúc	20/12/2003	HQ9-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
59	050610221240	Trần Thị Phục	04/08/2004	HQ10-GE30		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
60	050608200590	Nguyễn Trần Thục Quyên	09/04/2002	HQ8-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
61	050607190427	Kiều Như Quỳnh	21/04/2000	HQ7-GE07	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
62	050609212167	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	24/07/2003	HQ9-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
63	050609211279	Phan Phương Tâm	08/19/2003	HQ9-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
64	050606180332	Trương Đặng Nhật Tân	01/09/2000	HQ6-GE06			X	X	IIG Việt Nam
65	050608200140	Mai Danh Thái	18/12/2002	HQ8-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
66	050609211289	Trần Minh Thái	12/01/2003	HQ9-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
67	050608200656	Vũ Huyền Diệu Thảo	11/04/2002	HQ8-GE16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
68	050609212188	Bùi Thu Phương Thảo	24/04/2003	HQ9-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
69	050609211361	Nguyễn Ngọc Thi	21/09/2003	HQ9-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
70	030136200612	Đinh Thị Phúc Thịnh	26/09/2002	HQ8-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
71	050608200669	Trần Thị Kim Thoa	07/10/2002	HQ8-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
72	050608200673	Đào Thị Minh Thu	09/12/2002	HQ8-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
73	050608200674	Nguyễn Hà Trang Thu	11/02/2002	HQ8-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
74	050607190505	Lê Phạm Minh Thư	18/12/2001	HQ7-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
75	050609212221	Ngô Gia Thùy	31/08/2003	HQ9-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
76	050609212224	Đỗ Thị Thu Thủy	25/03/2003	HQ9-GE26	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
77	050610221403	Phạm Hà Thy	13/11/2004	HQ10-GE28		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
78	050610221412	Trà Ngọc Thủy Tiên	15/01/2004	HQ10-GE31		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
79	050609211517	Nguyễn Tuyết Trâm	11/07/2003	HQ9-GE27	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
80	050608200168	Nguyễn Thị Kiều Trâm	21/10/2002	HQ8-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
81	050608200728	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	16/10/2002	HQ8-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
82	050610221438	Đỗ Thị Ngọc Trâm	04/05/2004	HQ10-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
83	050609212287	Trần Ngọc Trân	19/02/2003	HQ9-GE27	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
84	050609211539	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	05/02/2003	HQ9-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
85	050610220639	Nguyễn Thị Thảo Trang	26/11/2004	HQ10-GE29	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
86	050609212263	Đặng Thị Thùy Trang	21/08/2003	HQ9-GE27		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
87	050610221471	Nguyễn Thị Trúc Trinh	12/09/2004	HQ10-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
88	050609211605	Lê Hoàng Lâm Trúc	02/10/2003	HQ9-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
89	050611231443	Lê Thị Thanh Trúc	06/02/2005	HQ11-MAG04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
90	050608200637	Nguyễn Thị Cát Tường	17/10/2002	HQ8-GE19	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
91	050611231517	Trần Thị Chí Uyên	24/10/2005	HQ11-BAF17	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
92	050608200756	Trần Đình Khánh Uyên	01/07/2002	HQ8-GE06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
93	050610221519	Trần Phạm Bảo Uyên	30/10/2004	HQ10-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
94	050611231532	Trần Thị Bích Vân	16/08/2005	HQ11-BAF19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
95	050608200791	Võ Ngọc Khánh Vy	06/12/2002	HQ8-GE03	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
96	030536200258	Phan Thị Khánh Vy	03/12/2002	HQ8-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
97	050608200776	Lê Nguyễn Tường Vy	14/07/2002	HQ8-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
98	050608200780	Ngô Thảo Vy	09/09/2002	HQ8-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
99	050609212366	Đặng Thảo Vy	12/04/2003	HQ9-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
100	050610220750	Phan Trần Phương Vy	06/08/2004	HQ10-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
101	050606180468	Lê Thị Kim Xuyên	15/10/2000	HQ6-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
102	050608200799	Lê Hoàng Yến	11/04/2002	HQ8-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
103	050609211799	Châu Kiều Hải Yến	10/17/2003	HQ9-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
104	050610220772	Trần Hải Yến	11/05/2004	HQ10-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

Tổng: 104 sinh viên ✓